TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **106**/2023/QĐST-HNGĐ	*PH, ngày 07 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Đình L, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã HĐĐ, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã HĐĐ, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Đình L và bà Trần Thị Mỹ D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Trần Đình L và bà Trần Thị Mỹ D có 03 con chung là: Trần Đình Tr, sinh ngày 30/4/2004, Trần Thị Anh Th, sinh ngày 09/01/2006 và Trần Ngọc Khánh Th1, sinh ngày 01/7/2013. Khi ly hôn ông L và bà D thống nhất, con Trần Đình Tr đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét, giải quyết, đối với Trần Thị Anh Th và Trần Ngọc Khánh Th1 giao cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, ông L không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị Mỹ D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Trần Đình L và bà Trần Thị Mỹ D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn ông Trần Đình L tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010060 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, nên hoàn trả lại cho ông Trần Đình L 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- UBND HT;
(số 10 quyển 01 ngày 09/01/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Minh Nhật